

Số: 13 /KH-LĐLD

Bình Thuận, ngày 15 tháng 3 năm 2017

## KẾ HOẠCH

### **Tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Bình Thuận lần thứ X nhiệm kỳ 2018-2023**

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-TLĐ ngày 28/11/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Chỉ thị số 21- CT/TU ngày 06/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo tổ chức đại hội công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn tỉnh Bình Thuận lần thứ X nhiệm kỳ 2018-2023, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức Đại hội công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn tỉnh Bình Thuận lần thứ X nhiệm kỳ 2018-2023, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.** Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIII nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp vào phong trào công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp công đoàn; đổi mới phương thức nội dung hoạt động của các cấp công đoàn nhằm tập hợp rộng rãi CNVCLĐ vào tổ chức công đoàn, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam và tổ chức công đoàn ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

**2.** Đại hội công đoàn các cấp có nhiệm vụ đánh giá đúng thực trạng tình hình phong trào CNVCLĐ; kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội cấp mình, Nghị quyết đại hội công đoàn cấp trên nhiệm kỳ qua; rút ra những bài học kinh nghiệm, chỉ rõ yếu kém, tồn tại và nguyên nhân để xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp các chỉ tiêu phấn đấu cho nhiệm kỳ tới; đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

**3.** Thông qua đại hội công đoàn các cấp để lựa chọn bầu vào ban chấp hành công đoàn những cán bộ, đoàn viên có đủ năng lực, trình độ, có khả năng tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội, có tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín trong phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; dám đấu tranh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, thật sự đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của đoàn viên, CNVCLĐ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, đặc biệt là chức năng đại diện chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ; nâng cao uy tín, vị thế Công đoàn Việt Nam trong giai đoạn mới.

**4. Đại hội Công đoàn các cấp phải thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thực sự dân chủ của đoàn viên, CNVCLĐ và tổ chức công đoàn; tiếp tục đổi mới theo hướng tích cực, hiệu quả, tăng cường đoàn kết, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp. Coi trọng chất lượng, tránh phô trương hình thức, cẩn tiết kiệm về thời gian và kinh phí.**

**5. Phương châm của đại hội: “Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm”.**

## **II. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP**

### **1. Nội dung đại hội công đoàn các cấp**

- Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp của công đoàn nhiệm kỳ tới phù hợp với chủ trương, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIII nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp; các nghị quyết, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; cùng với các nghị quyết, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và tình hình thực tế của ngành, địa phương, đơn vị.

- Tham gia ý kiến vào dự thảo các văn kiện đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp và tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII nhiệm kỳ 2018-2023.

- Bầu ban chấp hành nhiệm kỳ mới của công đoàn cấp mình và bầu đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên theo quyết định phân bổ đại biểu của công đoàn cấp trên (nếu có).

- Đề xuất, kiến nghị với Đảng, chính quyền về những vấn đề có liên quan đến nâng cao hiệu quả chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.

### **2. Phương thức tiến hành**

**2.1.** Tổ chức công đoàn các cấp đã hết nhiệm kỳ thì tiến hành đại hội công đoàn từ cấp cơ sở trở lên (*theo các nội dung nêu trên*). Tổ chức công đoàn chưa hết nhiệm kỳ hoặc đã quá nhiệm kỳ thời gian thì được phép rút ngắn hoặc kéo dài để phù hợp với tiến độ đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp nhưng **không quá 12 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm 1 lần và không quá 6 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm 2 lần**.

**2.2.** Các trường hợp không đủ điều kiện, việc rút ngắn hoặc kéo dài theo mục 2.1 nêu trên, thì tổ chức mở hội nghị công đoàn theo quy định tại Điều 11 – Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI) và phải được sự đồng ý của Công đoàn cấp trên và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp (nếu có) để đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo, góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam và bầu đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

### **3. Quy định thời gian đại hội công đoàn các cấp**

#### **3.1. Đại hội công đoàn cấp cơ sở nhiệm kỳ 2017 - 2022**

Thời gian đại hội không quá 01 ngày, được tiến hành trong quý **III/2017**. Riêng CĐCS các trường học (trực thuộc Công đoàn Giáo dục tỉnh và CĐGD cấp huyện) phải hoàn thành đại hội công đoàn cơ sở chậm nhất trong tháng **10/2017**.

#### **3.2. Đại hội công đoàn cấp trực tiếp cơ sở nhiệm kỳ 2018 - 2023**

Thời gian đại hội không quá 1,5 ngày, hoàn thành trước ngày **31/3/2018**. Riêng Công đoàn giáo dục cấp huyện, thị xã, thành phố phải tổ chức xong đại hội công đoàn chậm nhất trong tháng **12/2017**.

#### **3.3. Đại hội Công đoàn tỉnh Bình Thuận lần thứ X nhiệm kỳ 2018-2023**

Thời gian đại hội không quá 2 ngày, tổ chức vào tháng **6/2018**.

\* **Lưu ý:** Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở **không được tổ chức đại hội khi còn CĐCS trực thuộc chưa tổ chức xong đại hội, trừ những trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.**

### **4. Một số yêu cầu khác**

#### **4.1. Báo cáo trình đại hội**

- Báo cáo trình đại hội cần xây dựng ngắn gọn, có phụ lục số liệu về kết quả hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ qua để đại biểu theo dõi phân tích, đánh giá những kết quả triển khai thực hiện các Chương trình của Đại hội XI Công đoàn Việt Nam, Đại hội IX Công đoàn tỉnh và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; phân tích làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân chủ quan, khách quan, rút ra các bài học kinh nghiệm.

- Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ tới cần phải bám sát vào chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIII; Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp; các nghị quyết, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; cùng với các nghị quyết, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh; trong đó, chú trọng công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh và những vấn đề mà đoàn viên đang quan tâm đó là đại diện chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động.

#### **4.2. Thảo luận tại đại hội**

- Không tham luận theo hình thức báo cáo thành tích tại đại hội, cần tập trung thảo luận các thách thức đặt ra đối với tổ chức công đoàn trong thời kỳ mới.

- Đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới phương thức tổ chức và nội dung hoạt động công đoàn cho phù hợp với từng đơn vị, địa phương, ngành.

- Bổ sung những nội dung quan trọng cần được các cấp công đoàn quan tâm giải quyết và các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đoàn viên Công đoàn Việt Nam.

- Khuyến khích việc đối thoại, trả lời các đề xuất, kiến nghị tại đại hội về những vấn đề cụ thể được đoàn viên, người lao động quan tâm tại đại hội.

- Thảo luận nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

### **III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI**

#### **1. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội**

- Căn cứ tình hình thực tế, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trách nhiệm hướng dẫn ban chấp hành công đoàn cơ sở trực thuộc toàn bộ công việc chuẩn bị cho đại hội cấp mình trên tinh thần tiết kiệm về thời gian và kinh phí.

- *Đối với Công đoàn cấp tỉnh:* việc thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội tối đa không quá 04 tiểu ban gồm: *Tiểu ban nội dung; Tiểu ban nhân sự; Tiểu ban tuyên truyền; Tiểu ban tổ chức, phục vụ đại hội.*

- *Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:* chỉ thành lập 02 tiểu ban để chuẩn bị cho công tác tổ chức đại hội tại cấp mình: *Tiểu ban nội dung và nhân sự; Tiểu ban tuyên truyền và tổ chức, phục vụ đại hội.*

#### **2. Công tác chuẩn bị nhân sự ban chấp hành công đoàn các cấp**

##### **2.1. Tiêu chuẩn chung của ủy viên ban chấp hành**

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng; nhiệt tình, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn; trưởng thành từ thực tiễn phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có uy tín; có phương pháp hoạt động và khả năng đoàn kết, tập hợp được đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ; có tinh thần đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Có năng lực tham gia xây dựng và cụ thể hóa, tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác công đoàn; có kiến thức về quản lý kinh tế, xã hội, pháp luật; có kỹ năng hoạt động và am hiểu nghiệp vụ công tác công đoàn; có khả năng tham gia quyết định vào các chủ trương công tác của ban chấp hành công đoàn.

- Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Có sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ; có đạo đức, lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị; có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng và lãng phí; không cục bộ bẩn vị, cơ hội; không lãng phí, tham nhũng và bao che cho tham nhũng.

##### **2.2. Điều kiện tham gia ban chấp hành**

Người tham gia ban chấp hành ngoài đảm bảo theo các tiêu chuẩn nêu trên, cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

- *Người tham gia lần đầu:* Còn đủ tuổi công tác để đảm nhiệm ít nhất một nhiệm kỳ đại hội công đoàn.

- *Người tái cử*: Còn đủ tuổi công tác để đảm nhiệm ít nhất 1/2 nhiệm kỳ.

Những đồng chí đang tham gia cấp ủy đảng, quá trình chuẩn bị nhân sự, công đoàn cấp trên chủ động trao đổi với cấp ủy đảng để xem xét, quyết định.

### 2.3. Cơ cấu ban chấp hành công đoàn các cấp

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần có số lượng hợp lý, cơ cấu đảm bảo tính đại diện của đoàn viên theo các lĩnh vực, địa bàn để đáp ứng việc lãnh đạo, triển khai tổ chức thực hiện kịp thời nghị quyết của các cấp công đoàn đến đồng đảo đoàn viên, người lao động.

- Công tác chuẩn bị nhân sự đại hội thực hiện theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc, nhưng nhất thiết không vì cơ cấu mà làm giảm *tiêu chuẩn, chất lượng ủy viên ban chấp hành*.

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần đảm bảo có 3 độ tuổi: dưới 40 tuổi không dưới 10%; từ 40 đến dưới 50 tuổi có tỷ lệ (*từ 40 đến 50%*); còn lại từ 50 tuổi trở lên, bảo đảm tính kế thừa, trẻ hóa, phát triển; phần đầu tỷ lệ nữ tham gia ban chấp hành đạt khoảng 30%. Coi trọng cơ cấu đoàn viên trực tiếp sản xuất, là người dân tộc thiểu số (*nơi có đồng đoàn viên dân tộc thiểu số*), người ngoài đảng trong các thành phần kinh tế mũi nhọn tại địa phương.

### 2.4. Số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra

Số lượng ủy viên ban chấp hành cấp nào do đại hội công đoàn cấp đó quyết định nhưng không vượt quá quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI), cụ thể như sau:

- Ban chấp hành công đoàn bộ phận: từ 03 đến 07 ủy viên.

- Ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở thành viên: từ 03 đến 15 ủy viên. Công đoàn cơ sở có từ 3.000 đoàn viên trở lên không quá 19 ủy viên.

- Ban chấp hành công đoàn giáo dục các huyện, thị xã, thành phố không quá 15 ủy viên. Riêng Công đoàn giáo dục huyện Phú Quý không quá 09 ủy viên.

- Ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 27 ủy viên.

- Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh không quá 39 ủy viên.

Các trường hợp do yêu cầu phải tăng thêm số lượng ban chấp hành vượt quá quy định thì phải được công đoàn cấp trên trực tiếp xem xét đồng ý, nhưng số lượng ban chấp hành tăng thêm cũng không vượt quá 10% so với quy định nêu trên.

- Danh sách bầu cử ban chấp hành công đoàn các cấp phải có số dư từ 10% trở lên và được đại hội thông qua bằng biểu quyết giơ tay.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn số 238/HĐ-TLĐ ngày 04/3/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI.

## **2.5. Tiêu chuẩn ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp**

- Vận dụng theo tiêu chuẩn như ủy viên ban chấp hành cùng cấp, ngoài ra ủy viên ủy ban kiểm tra phải có sự hiểu biết về kiến thức pháp luật, kinh tế, quản lý tài chính... có nghiệp vụ và kinh nghiệm làm công tác kiểm tra. Không cơ cấu những cán bộ, đoàn viên là trưởng, phó ban, phòng tài chính công đoàn; kế toán trưởng, chủ tài khoản và người được ủy quyền chủ tài khoản của công đoàn cùng cấp tham gia vào ủy ban kiểm tra.

- Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra từ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên phải là cán bộ công đoàn chuyên trách.

- Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra do ban chấp hành công đoàn cùng cấp quyết định, gồm một số ủy viên ban chấp hành và một số ủy viên ngoài ban chấp hành; số ủy viên ban chấp hành không được vượt quá một phần ba (1/3) tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra.

- Ủy viên ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh không quá 11 ủy viên; Ủy viên ủy ban kiểm tra Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 09 ủy viên; Ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn không quá 07 ủy viên (*công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận, nghiệp đoàn bộ phận không có ủy ban kiểm tra*); CĐCS, nghiệp đoàn có dưới 30 đoàn viên thì cử một ủy viên ban chấp hành công đoàn làm nhiệm vụ kiểm tra.

### **3. Số lượng đại biểu đại hội và bầu đại biểu dự đại hội cấp trên**

**3.1. Số lượng đại biểu chính thức của đại hội công đoàn các cấp** do ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội quyết định, tối đa như sau:

- Đại hội đại biểu công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở thành viên, không quá 150 đại biểu. Công đoàn cơ sở có từ 5.000 đoàn viên trở lên không quá 200 đại biểu.

- Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 200 đại biểu.

- Đại hội X Công đoàn tỉnh nhiệm kỳ 2018-2023 không quá 250 đại biểu.

Trường hợp đặc biệt, nếu cần phải tăng thêm số lượng đại biểu chính thức phải được công đoàn cấp trên trực tiếp xem xét đồng ý, nhưng số lượng đại biểu tăng thêm cũng không vượt quá 10% so với quy định trên.

- Số lượng đại biểu chỉ định trong đại hội (nếu có) chiếm tỷ lệ không quá 3% tổng số đại biểu chính thức được triệu tập.

**3.2. Công tác bầu cử đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên và kiểm tra** tư cách đại biểu thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn 238/HĐ-TLĐ ngày 14/3/2014 về thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, ngoài ra cần chú ý một số vấn đề sau đây:

- Đại biểu đi dự đại hội hoặc hội nghị công đoàn cấp trên được bầu theo số lượng phân bổ của công đoàn cấp triệu tập đại hội.

- Phải lựa chọn những đại biểu là cán bộ, đoàn viên có phẩm chất, có năng lực tiêu biểu cho phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, cho trí tuệ của tập thể đoàn viên, CNVCLĐ; có khả năng linh hoạt, đóng góp vào các nghị quyết và sự thành công của đại hội.

- Cần có cơ cấu hợp lý theo đặc điểm cụ thể của từng đơn vị, từng ngành, từng địa phương, ngành kinh tế mũi nhọn, đoàn viên trực tiếp sản xuất, đại diện cho các thành phần kinh tế, đại biểu là nữ.

- Những nơi có 02 công đoàn cấp trên (*cấp chỉ đạo trực tiếp và cấp chỉ đạo phối hợp*) thì được bầu 02 đoàn đại biểu theo số lượng được phân bổ.

#### **4. Đại biểu là khách mời**

Số lượng đại biểu khách mời dự đại hội công đoàn các cấp không quá 20% tổng số đại biểu chính thức đại hội. Trường hợp đại biểu khách mời vượt quá số lượng quy định phải được sự đồng ý của công đoàn cấp trên trực tiếp.

#### **5. Kinh phí tổ chức đại hội**

- Nguồn kinh phí tổ chức đại hội công đoàn các cấp được sử dụng từ nguồn tài chính công đoàn, từ nguồn hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền và cơ quan chuyên môn cùng cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, với tinh thần thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

- Chế độ chi đại hội công đoàn từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên, do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn. Kinh phí chi đại hội công đoàn cơ sở do ban chấp hành công đoàn cấp cơ sở quyết định.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam và Kế hoạch của Liên đoàn Lao động tỉnh về nội dung tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2018 – 2023.

**2.** Liên đoàn Lao động cấp huyện, công đoàn cấp ngành có trách nhiệm tổ chức hội nghị ở cấp mình để quán triệt các chủ trương, chỉ đạo của Đảng và của công đoàn cấp trên; xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức đại hội công đoàn cơ sở.

**3.** Quá trình chuẩn bị đại hội là trách nhiệm của tập thể ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp phải báo cáo cấp ủy đảng (nơi có tổ chức đảng). Tranh thủ sự giúp đỡ, tạo mọi điều kiện của chính quyền, chuyên môn cùng cấp, của chủ doanh nghiệp. Đồng thời đề nghị chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đại diện người sử dụng lao động có sự phối hợp để trả lời giải đáp các kiến nghị của đoàn viên tại đại hội công đoàn các cấp.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng cùng cấp và công đoàn cấp trên trong việc chỉ đạo đại hội công đoàn cơ sở *khu vực ngoài nhà nước và những nơi không có tổ chức cơ sở đảng*.

**4.** Để có cơ sở rút kinh nghiệm kịp thời trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức đại hội, mỗi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cần chọn từ 1 đến 2

công đoàn cơ sở để tổ chức đại hội điểm. Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ chọn 01 liên đoàn lao động huyện và 01 công đoàn ngành để tổ chức đại hội điểm (*có hướng dẫn sau*).

5. Giao trách nhiệm cho Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động tỉnh chủ động phối hợp với các ban có liên quan của Liên đoàn Lao động tỉnh, tham mưu văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác nhân sự đại hội và các công tác khác có liên quan đến việc chuẩn bị tiến hành đại hội công đoàn các cấp trong tỉnh; đồng thời có trách nhiệm tổng hợp tình hình tiến độ đại hội, báo cáo ban thường vụ và Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

6. Sau đại hội, công đoàn cấp dưới phải có trách nhiệm báo cáo công đoàn cấp trên trực tiếp để được công nhận kết quả bầu cử theo đúng quy định tại điểm 8.5 - Hướng dẫn số 238/HĐ-TLĐ ngày 14/3/2014 về thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Kế hoạch này được quán triệt và triển khai thực hiện đến các cấp công đoàn trong tỉnh./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Nơi nhận:**

- Đoàn Chủ tịch TLĐLD VN;
- Ban Tổ chức TLĐLD VN;
- Các ủy viên BCH LĐLD tỉnh;
- Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố;
- Công đoàn cấp ngành;
- CĐ Giáo dục cấp huyện;
- Các Ban LĐLD tỉnh;
- Trường TCN KT-KT CĐ BT;
- TT. Tư vấn Pháp luật LĐLD tỉnh;
- Lưu: VT, ToC.

**\* Đồng Kính gửi:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND-UBND tỉnh;
- Thường trực các huyện, thị, thành ủy;
- Lãnh đạo và cấp ủy các sở  
(nơi có tổ chức công đoàn ngành);
- Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh.